

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2022/HS-PT
Ngày: 07-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 151/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Minh T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Hoàng Chí Th và bị hại Nguyễn Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

- Nguyễn Minh T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1982, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: số 1033/1 Quốc lộ 1, phường T, thành phố T, Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1943 (chết) và bà Hà Thị Th1, sinh năm 1943 (chết); Có vợ tên Võ Thị Kim Th2, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 01 con chung, sinh năm 2003; Có vợ tên Phan Ngọc B1, sinh năm 1982 và 01 con chung, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/01/2008, bị Công an phường 7, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) về hành vi gây rối trật tự công cộng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2022 đến nay, có mặt.

- Nguyễn Hoàng D, tên gọi khác: Đ1, sinh năm 1973, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Số 268/1 đường H, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị Ngọc Đ2, sinh năm 1948; Có vợ tên Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1978 và 01 người con, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Nguyễn Hoàng Chí Th**, sinh năm 2002, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Số 268/1 đường H, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1978; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 2001, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Số 268/13 đường H, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng M1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Mỹ Th3, sinh năm 1982; Có 02 người em; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Nguyễn Huỳnh Tấn Đ**, sinh năm 2001, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp Ông N, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị Thu Th4, sinh năm 1979; Có 01 người em, sinh năm 2006; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

- Ông Trần Quốc D, Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí Th, Nguyễn Hoàng V. (có mặt)

- Bà Trịnh Thị K1, Luật sư Văn phòng luật sư A, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Tấn Đ. (có mặt)

- *Bị hại:* Nguyễn Văn B, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 76/21A đường N, phường 1, thành phố T, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Lê Văn L, Luật sư Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đỗ Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 161/44 đường N, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Trần Tuấn A, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

3. Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 268/1 đường H, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

4. Đặng Minh T1 (C), sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 195/3 đường N, phường K, thành phố T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

5. Phan Ngọc B1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 207A đường N, phường K, thành phố T, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05/12/2020, Nguyễn Minh T có gặp anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1971, địa chỉ: số 76/21A N, phường 1, thành phố T, Long An đang bán hoa tại chợ phường 3, thành phố T, Long An giống với người mà khoảng tháng 4/2020 có hành vi đánh T bị thương. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12/12/2020, T rủ Nguyễn Hoàng D đi đánh ông B nhưng D không đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 13/12/2020, T đến nhà tiếp tục rủ D đi đánh ông B thì D đồng ý. Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 14/12/2020, D một mình điều khiển xe mô tô biển số 62S1-7666 từ nhà D đi đến nhà T tại phường T, thành phố T, Long An thì lúc này Nguyễn Hoàng V (đang ở nhà, cạnh nhà D) có nghe T rủ D đi đánh ông B nên khi thấy D lấy xe chạy đi thì kêu Nguyễn Huỳnh Tấn Đ điều khiển xe mô tô loại Vision (không gắn biển số) chở Nguyễn Hoàng Chí Th (con D) ngồi giữa và V ngồi sau, chạy theo D. Khi đến nhà T, D đi vào trong nhà đợi, còn Th, V, Đ đứng đợi bên ngoài đầu hẻm nhà T. Lúc này, T đi vào trong phòng ngủ lấy 01 cây gậy dũa loại ba khúc bằng kim loại, dài khoảng 60cm, ốp tay cầm màu đen đi ra đầu hẻm đưa cho V, V dùng tay phải cầm lấy và bỏ vào túi áo khoác, T đi vào trong nhà. Đ nhặt một đoạn thanh kim loại ở dưới mặt đường cạnh chỗ đứng để trên yên xe nhưng Th vứt đi và nhặt 01 (một) đoạn cây tràm gần đó cầm trên tay. Đến khoảng 04 giờ 40 phút, cùng ngày, T kêu bị cáo D chở đi đồng thời lấy theo 01 con dao (loại dao chặt củi) dài khoảng 60cm (cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm, mũi dao tày, nơi rộng nhất của lưỡi dao khoảng 10cm, nơi nhỏ nhất của lưỡi dao khoảng 04cm) mang theo giấu sau lưng và chỉ đường cho D chạy đến chợ phường 3, thành phố T đồng thời Đ cũng chở Th, V chạy theo sau, trên đường đi Th đã vứt bỏ đoạn tràm. Khi đến chợ phường 3, D dừng xe đi vệ sinh, T xuống xe lấy băng keo đen dán biển số xe lại Đ, V, Th đậu xe cách chỗ T và D khoảng 15m. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi thấy ông B đang bán hoa T kêu D điều khiển xe chạy đến chỗ ông B, lúc này D cho xe chạy tới, do thắng xe gấp làm xe ngã D, T cũng ngã xuống đường, con dao T mang theo giấu sau lưng văng ra. T đứng dậy nhặt lấy con dao truy đuổi ông B vào quán cà phê không tên, địa chỉ số 161/44 Ng, phường 3, thành phố T, Long An do chị Đỗ Thị H, sinh năm: 1979, ngụ cùng địa chỉ trên làm chủ. Khi thấy T cầm dao truy đuổi ông B, D đứng dậy dùng tay cầm mũ bảo hiểm chạy bộ theo sau. Đ điều khiển xe chạy đến gần quán cà phê Th, V xuống xe cùng truy đuổi ông B. Sau khi bước xuống xe, V lấy cây gậy ba khúc ra còn Th nhặt 01 (Một) đoạn cây tràm dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm trên lề đường cùng truy đuổi ông B, Đ thì ngồi trên xe bên ngoài quán cà phê. Khi T đuổi theo ông B vào trong quán cà phê, cách ông B khoảng 0,5m do

không còn đường chạy nên ông B ngồi xồm xuống, T cầm dao bằng tay phải chém 01 cái theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái trúng vào tay trái ông B bị thương chảy máu, lúc này ông B dùng hai tay lấy kệ chén bằng inox, loại có 04 tầng đưa lên đỡ thì T tiếp tục chém 02-03 cái trúng vào đầu và cánh tay ông B gây thương tích, sau đó D kéo T ra thì V từ phía sau T bước lên dùng cây gậy ba khúc đánh vào người ông B 01 cái theo hướng từ trái sang phải từ trên xuống dưới nhưng trúng vào kệ chén, lúc này Th đứng ở phía trước của quán cà phê cầm đoạn cây tràm đứng đợi T, D, V đi ra. Nhìn thấy ông B bị thương D chở T còn Đ chở Th và V về nhà, còn ông B được mọi người đưa vào Bệnh viện Đa khoa Long An cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh để điều trị đến ngày 19/12/2020 ra viện.

Ngày 15/12/2020, Nguyễn Minh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú và khai nhận đã cùng với Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí Th, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Huỳnh Tấn Đ thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn B. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/TgT.21-PY ngày 24/02/2021 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Long An xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn B là 53% (Năm mươi ba phần trăm)

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô loại Wave S màu đen-xám, biển số 62S2-7666; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đỏ, không gắn biển số (có biển số thật 62B1-481.60); 01 (một) cây gậy dũa ba khúc bằng kim loại, dài 60cm, có ốp tay cầm màu đen; 01 (một) kệ chén bằng inox, loại có 04 tầng; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt; 01 (một) quần jean dài, màu xanh; 01 (một) cái khẩu trang y tế màu xanh của Nguyễn Minh T; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám; 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng có sọc cam-xám, trên mũ có chữ Dũng Phong của Nguyễn Hoàng D; 01 (một) áo thun dài tay màu đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc caro; 01 (một) quần vải dài màu đen; 01 (một) cái mũ lưỡi trai có hình đầu con sói màu đen của Nguyễn Hoàng Chí Th; 01 (một) cái áo khoác thun dài tay, màu nâu, loại có nón; 01 (một) quần sọt jean màu xám của Nguyễn Hoàng V; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 (một) cái quần tây bằng vải màu đen của Nguyễn Huỳnh Tấn Đ;

Xử lý vật chứng: Xe mô tô loại Wave S màu đen-xám, biển số 62S2-7666 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Huỳnh M, SN: 1978, HKTT: 268/1 H, phường 6, thành phố T, Long An qua điều tra chị M không biết bị cáo D sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị M; Xe mô tô hiệu Honda loại Vision màu đỏ, không gắn biển số (có biển số thật 62B1-481.60) thuộc hữu của anh Trần Tuấn A, SN: 2003, HKTT: ấp M, xã M, huyện U, Kiên Giang qua điều tra xác định xe mô tô trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Tuấn A; 01 (Một) kệ chén bằng inox,

loại có 04 tầng thuộc sở hữu của chị Đỗ Thị H qua điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 (một) cây gậy dũa ba khúc bằng kim loại, dài 60cm, có ốp tay cầm màu đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt; 01 (một) quần jean dài, màu xanh; 01 (một) cái khẩu trang y tế màu xanh; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám; 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng có sọc cam-xám, trên mũ có chữ Dũng Phong; 01 (một) áo thun dài tay màu đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc caro; 01 (một) quần vải dài màu đen; 01 (một) cái mũ lưỡi trai có hình đầu con sói màu đen; 01 (một) cái áo khoác thun dài tay, màu nâu, loại có nón; 01 (một) quần sọt jean màu xám; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 (một) cái quần tây bằng vải màu đen, chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An bảo quản chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 con dao (loại dao chặt củi) bị cáo T dùng để gây thương tích cho ông B trên đường chạy về nhà T đã vứt bỏ xuống sông Bảo Định tại gần nhà số 40, đường N, phường 4, thành phố T, Long An. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Hoàng Chí Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 14/4/2022.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2022) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

3.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo cấp hành án.

3.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Chí Th 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo cấp hành án.

3.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo cấp hành án.

4. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Tấn Đ 03(ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo cấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, bị hại Nguyễn Văn B kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Trong các ngày 06, 08 và 12 tháng 9 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hoàng Chí Th, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Minh T cho rằng Đặng Minh T1 là người chủ mưu yêu cầu bị cáo gây thương tích cho ông B, bị cáo cho rằng Đặng Minh T1 có quan hệ tình cảm với vợ của ông B, có con với vợ ông B, ông B đòi giết con của Đặng Minh T1 nên Đặng Minh T1 kêu bị cáo đánh ông B, mọi việc còn lại để Đặng Minh T1 lo. Ngoài ra, khi tiến hành đối chất không có mặt điều tra viên, kiểm sát viên. Bị cáo không kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D không thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo không tham gia đánh ông B, bị cáo chứng kiến bị cáo T chém ông B nên bị cáo can ngăn và kéo bị cáo T về. Ngoài ra, khi tiến hành đối chất chỉ có cán bộ ghi lời khai không có điều tra viên và kiểm sát viên. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hoàng V không thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo không tham gia đánh ông B, bị cáo có đánh trúng kệ chén. Ngoài ra, khi tiến hành đối chất chỉ có cán bộ ghi lời khai không có điều tra viên và kiểm sát viên. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Chí Th không thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo không tham gia đánh ông B. Ngoài ra, khi tiến hành đối chất chỉ có cán bộ ghi lời khai không có điều tra viên và kiểm sát viên. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Tấn Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Bị hại Nguyễn Văn B xác định Đặng Minh T1 là chủ mưu trong việc bị cáo Nguyễn Minh T chém ông B gây thương tích, các bị cáo đều khai là do Đặng Minh T1 xúi giục các bị cáo chém ông B để tránh việc ông gây phiền phức cho Đặng Minh T1 và Đặng Minh T1 có quan hệ tình cảm với vợ của ông B. Tại cơ quan điều tra, khi tiến hành đối chất chỉ có cán bộ điều tra ghi biên bản mà không có điều tra viên và kiểm sát viên nhưng trong biên bản lại có ký tên của

điều tra viên và kiểm sát viên. Cấp sơ thẩm không điều tra, truy tố Đặng Minh T1 là bỏ lọt tội phạm, ông B yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hoàng Chí Th, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ và bị hại Nguyễn Văn B trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, nhận thấy đối với bị cáo Nguyễn Minh T trong quá trình điều tra, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo Nguyễn Minh T là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 541/KLGĐ ngày 27/5/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nhưng cấp sơ thẩm không chỉ định người đại diện cho bị cáo và chỉ định người bào chữa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự là vi phạm nghiêm trọng qui định pháp luật tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai mục đích phạm tội là do Đặng Minh T1 xúi giục các bị cáo đánh ông B nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Với những vi phạm tố tụng nghiêm trọng nêu trên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo quy định pháp luật.

Luật sư Trần Quốc D trình bày: Luật sư thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Minh T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng cấp sơ thẩm không chỉ định người bào chữa cho bị cáo là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai mâu thuẫn với lời khai tại cơ quan điều tra, do đó có dấu hiệu ép cung đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo quy định pháp luật.

Luật sư Trịnh Thị K1 trình bày: Luật sư thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo Đ không biết chữ, Đ chở Th và V đi đánh ông B, khi đến nơi bị cáo không vào trong mà ở bên ngoài giữ xe nên vai trò của bị cáo là thứ yếu. Bị cáo Nguyễn Minh T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng cấp sơ thẩm không chỉ định người bào chữa cho bị cáo là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo quy định pháp luật.

Luật sư Lê Văn L trình bày: Qua nghiên cứu hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy, bị cáo Nguyễn Minh T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng cấp sơ thẩm không chỉ định người bào chữa cho bị cáo là vi

phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn bỏ qua nguyên nhân phạm tội của bị cáo so với cáo trạng truy tố. Cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ Nguyễn Minh T chém bị hại mục đích sát hại hay chém dần mặt, cũng như chưa làm rõ bị cáo chém bị hại bao nhiêu cái do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai chỉ chém trúng bị hại 01 cái. Cấp sơ thẩm chưa tách từng vết thương và tỷ lệ của từng vết thương để đánh giá là thiếu sót. Cấp sơ thẩm chưa đánh giá vật chứng là cây dũa ba khúc để xác định khả năng gây thương tích của vật chứng này. Ngoài ra, cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm do tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo D và Th thừa nhận Đặng Minh T1 có đến nhà các bị cáo hướng dẫn các bị cáo khai tại cơ quan điều tra, có vợ bị cáo D chứng kiến. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hoàng Chí Th, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ và bị hại Nguyễn Văn B trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, còn vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên, những người này đã được triệu tập hợp lệ, trước đó đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 05 giờ ngày 14/12/2020, tại quán cà phê không tên tọa lạc tại số 161/44 đường N, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Minh T dùng 01 con dao đã chuẩn bị trước, loại dao chặt củ là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho ông Nguyễn Văn B với tỷ lệ thương tích là 53%. Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Hoàng Chí Th tham gia với vai trò giúp sức.

[3] Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể: Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 541/KLGD ngày 27/5/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo Nguyễn Minh T bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không chỉ định người đại diện hợp pháp và chỉ định người bào chữa cho bị cáo T làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự là vi phạm nghiêm trọng pháp luật tố tụng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T, bị hại Nguyễn Văn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Ngọc B1 đều khai nhận nguyên nhân bị cáo T chém ông B là do Đặng Minh T1 yêu cầu. Hơn nữa, tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Hoàng Chí Th đều khai sau khi sự việc xảy ra, Đặng Minh T1 có đến nhà bị cáo D để yêu cầu bị cáo D và Th khai theo lời hướng dẫn của Đặng Minh T1, có vợ bị cáo D chứng kiến. Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[5] Ngoài ra, giữa bị cáo Nguyễn Minh T và bị hại Nguyễn Văn B không có mâu thuẫn gì mà bị cáo chém bị hại gây thương tích nên hành vi của bị cáo mang tính côn đồ nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót.

[6] Với những vi phạm nghiêm trọng nêu trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được do đó cần hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Do cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và bị hại.

[8] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hoàng Chí Th, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ và bị hại Nguyễn Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An điều tra lại theo thủ tục tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh T cho đến khi Viện kiểm sát cấp sơ thẩm thụ lý lại vụ án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hoàng Chí Th, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ và bị hại Nguyễn Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân An;
- VKSND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- CQĐT Công an thành phố Tân An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành